

Số: 4242/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL

Địa chỉ: 144/16 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ phòng thử nghiệm: Số 602/97B Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 38407495 - Fax: 028. 38407496

E-mail: info.worldcontrol@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Hóa học** (đối với các sản phẩm, hàng hóa trong Phụ lục danh mục kèm theo).

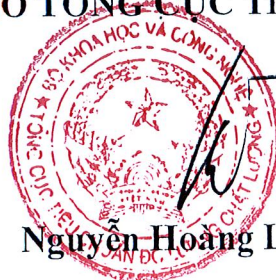
2. Số đăng ký: 118/TN – TĐC.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL;
- Phó TCT Phụ trách Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐANG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 1272/TĐC – HCHQ ngày 04 tháng 07 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Tên phương pháp thử
1.	Dầu DO và Nhớt	Xác định điểm chớp cháy cốc kín	ASTM D93 – 16a
2.		Xác định thành phần chung cất tại áp suất khí quyển	ASTM D86 – 16a
3.		Xác định độ nhớt động học của chất lỏng (tính toán độ nhớt động lực)	ASTM D445 – 12 (16a)
4.		Xác định hàm lượng tro	ASTM D482 – 13
5.		Xác định trị số axit và bazo	ASTM D974 – 14e2
6.		Xác định tỷ trọng, tỷ khối, tỷ trọng API của dầu thô và các sản phẩm dầu khí dạng lỏng	ASTM D1298 – 12b
7.		Xác định hàm lượng nước tự do và tạp chất dạng hạt (quan sát bằng mắt thường)	ASTM D4176 – 14
8.		Phương pháp tính toán chỉ số Xetan bằng phương trình bốn ẩn số	ASTM D4737 – 10 (2016)
9.	Chất thải rắn; Phế liệu từ sắt thép, nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại màu, xỉ hạt	Xác định pH	TCVN 6492:2011 (ISO 15023:2008) WSC-PTN-PP-5.2-02
10.		Xác định hàm lượng kim loại trong dung dịch ngâm chiết: Ni, Ba, Zn, Co, V, Mo, Be, Ti, Pb, Cd	TCVN 9240:2012 TCVN 8246:2009 (ISO 8288:1986) WSC-PTN-PP-5.2-03



[Handwritten signature]

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Tên phương pháp thử
11.	Chất thải rắn; Phế liệu từ sắt thép, nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại màu, xỉ hạt	Xác định hàm lượng Se, As, Hg trong dung dịch ngâm chiết	TCVN 9240:2012 TCVN 6626:2000 TCVN 7877:2008 TCVN 8467:2010 WSC-PTN-PP-5.2-04
12.		Xác định hàm lượng Cr ⁶⁺ trong dung dịch ngâm chiết	TCVN 9240:2012 TCVN 6658:2000 (SMEWW 3500 – Cr.B.2017) WSC-PTN-PP-5.2-05
13.		Xác định hàm lượng tuyệt đối của tổng xyanua	SMEWW 4500CN – C&B:2017 WSC-PTN-PP-5.2-06
14.		Xác định hàm lượng muối Florua trong dung dịch ngâm chiết	SMEWW 4500F – C&B:2012 WSC-PTN-PP-5.2-07

Ghi chú:

Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các Văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Công ty Cổ phần Giám định WORLDCONTROL phải thực hiện theo các quy định này trước khi thực hiện thử nghiệm

kg

